

Số : 263/QĐ-THVK

Mạo Khê, ngày 31 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình quản lý, mua sắm, tiếp nhận, sửa chữa, thanh lý tài sản năm 2022 của trường tiểu học Vĩnh Khê

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH KHÊ

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 4228/QĐ-SGD&ĐT ngày 31/12/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc bàn giao tài sản dự án: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến trong ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh giai đoạn I.

Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ số liệu số tài sản của nhà trường và tình hình mua sắm, tiếp nhận, sửa chữa, thanh lý tài sản năm 2022 của trường tiểu học Vĩnh Khê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình quản lý, mua sắm, tiếp nhận, sửa chữa, thanh lý tài sản năm 2022 của trường tiểu học Vĩnh Khê (đính kèm biểu số 09a-CK/TSC, 09b-CK/TSC, 09c-CK/TSC, 09d-CK/TSC, 10a-CK/TSC, 10b-CK/TSC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu nhà trường và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- BGH nhà trường;
- Như Điều 3;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Nguyệt

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp



Năm 2022

[illegible]

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
										khí thực hiện mua sắm (nếu có)	Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Bảng tương tác kèm chân đế, phần mềm (Promethean ABVN87Pro) Sở GD cấp	Chiếc	1	Bảng tương tác kèm chân đế, phần mềm (Promethean ABVN87 Pro	Singapore		104.743						
	Bảng tương tác kèm chân đế, phần mềm Promethean ABVN87 Pro (PHTT Sở GD cấp)	Chiếc	1	Bảng tương tác kèm chân đế, phần mềm Promethean ABVN87 Pro			104.743						
	Bảng tương tác kèm chân đế, phần mềm Promethean ABVN87 Pro (PHTT Sở GD cấp)	Chiếc	1	Bảng tương tác kèm chân đế, phần mềm Promethean ABVN87 Pro			104.743						
	Bảng tương tác kèm chân đế, phần mềm Promethean ABVN87 Pro (PHTT Sở GD cấp)	Chiếc	1	Bảng tương tác kèm chân đế, phần mềm Promethean ABVN87 Pro			104.743						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Bảng tương tác kèm chân đế, phần mềm Promethean ABVN87 Pro (PHTT Sở GD cấp)	Chiếc	1	Bảng tương tác kèm chân đế, phần mềm Promethean ABVN87 Pro			104.743						
	Bộ định tuyến-Allied AT-AR770S (Sở GD cấp 2016 PHTT)	Chiếc	1	Bộ định tuyến-Allied AT-AR770S			55.464						
	Camera giám sát IP PTZ, CAM 5321S4 (Sở GD cấp)	Chiếc	1	Camera giám sát IP PTZ, CAM 5321S4	Đài Loan		41.884						
	Camera giám sát IP PTZ, CAM 5321S4 (Sở GD cấp)	Chiếc	1	Camera giám sát IP PTZ, CAM 5321S4	Đài Loan		41.884						
	Camera giám sát IP PTZ, CAM 5321S4 (Sở GD cấp)	Chiếc	1	Camera giám sát IP PTZ, CAM 5321S4	Đài Loan		41.884						
	Camera giám sát IP PTZ, CAM 5321S4 (Sở GD cấp)	Chiếc	1	Camera giám sát IP PTZ, CAM 5321S4	Đài Loan		41.884						
	Camera HD, giao diện USB (Sở GD cấp)C	Chiếc	1	Camera HD		2016	20.931						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
										khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Camera HD, giao diện USB (Sở GD cấp)C	Chiếc	1	Camera HD		2016	20.931						
	Camera HD, giao diện USB (Sở GD cấp)C	Chiếc	1	Camera HD		2016	20.931						
	Camera HD, giao diện USB (Sở GD cấp)C	Chiếc	1	Camera HD		2016	20.931						
	Camera HD, giao diện USB (Sở GD cấp)C	Chiếc	1	Camera HD		2016	20.931						
	Camera IP PTZ, Surveon model: CAM 5321S4 (Sở GD cấp)	Chiếc	1	Camera giám sát IP PTZ, CAM 5321S4	Đài Loan		21.603						
	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	cuộn	1	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity		2016	8.236						
	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	cuộn	1	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity		2016	8.236						
	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	cuộn	1	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity		2016	8.236						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
										khí thực hiện mua sắm (nếu có)	Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	cuộn	1	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity		2016	8.236						
	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	cuộn	1	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity		2016	8.236						
	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	cuộn	1	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity		2016	8.236						
	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	cuộn	1	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity		2016	8.236						
	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	cuộn	1	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity		2016	8.236						
	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	cuộn	1	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity		2016	8.236						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	cuộn	1	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity		2016	8.236						
	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	cuộn	1	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity		2016	8.236						
	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	cuộn	1	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity		2016	8.236						
	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	cuộn	1	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity		2016	8.236						
	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	cuộn	1	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity		2016	8.236						
	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	cuộn	1	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity		2016	8.236						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	cuộn	1	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Connectivity		2016	8.236						
	Còi báo-Hochiki model: FBB-150I (Sở GD cấp 2016 PHTT)	bộ	1	Còi báo-Hochiki model: FBB-150I		2016	8.359						
	Đầu báo khói-Hochiki model: SLV-24N (Sở GD cấp 2016 PHTT)	bộ	1	Đầu báo khói-Hochiki model: SLV-24N		2016	7.989						
	Đầu báo khói-Hochiki model: SLV-24N (Sở GD cấp 2016 PHTT)	bộ	1	Đầu báo khói-Hochiki model: SLV-24N		2016	7.989						
	Đầu báo nhiệt-Hochiki model: DSC-EA (Sở GD cấp 2016 PHTT)	bộ	1	Đầu báo nhiệt-Hochiki model: DSC-EA		2016	7.619						
	Đầu báo nhiệt-Hochiki model: DSC-EA (Sở GD cấp 2016 PHTT)	bộ	1	Đầu báo nhiệt-Hochiki model: DSC-EA		2016	7.619						
	Đầu ghi hình IP 64 kênh Dahua	Cái	1	Dahua	Trung Quốc	2022	16.500	Mua sắm trực tiếp					

Stt	Tên tài sản	Đơn vị	Số lượng	Nhân hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Dây nhảy màn 2m-TE Connectivity Cat6-1859239-7 (Số GD cấp 2016 PHTT)-162 sợi		162	Dây nhảy màn 2m-TE Connectivity Cat6-1859239-7		2016	49.010						
	Khung treo bảng có thanh ray kèm bảng trượt AIC- RTB (Số GD cấp 2016 PHTT)	Chiếc	1			2016	9.748						
	Khung treo bảng có thanh ray kèm bảng trượt AIC- RTB (Số GD cấp 2016 PHTT)	Chiếc	1			2016	9.748						
	Khung treo bảng có thanh ray kèm bảng trượt AIC- RTB (Số GD cấp 2016 PHTT)	Chiếc	1			2016	9.748						
	Khung treo bảng có thanh ray kèm bảng trượt AIC- RTB (Số GD cấp 2016 PHTT)	Chiếc	1			2016	9.748						
	Khung treo bảng có thanh ray kèm bảng trượt AIC- RTB (Số GD cấp 2016 PHTT)	Chiếc	1			2016	9.748						
	Khung treo bảng có thanh ray kèm bảng trượt AIC- RTB (Số GD cấp 2016 PHTT)	Chiếc	1			2016	9.748						
	Khung treo bảng có thanh ray kèm bảng trượt AIC- RTB (Số GD cấp 2016 PHTT)	Chiếc	1			2016	9.748						
	Khung treo bảng có thanh ray kèm bảng trượt AIC- RTB (Số GD cấp 2016 PHTT)	Chiếc	1			2016	9.748						
	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Số GD cấp 2016 PHTT)	Chiếc	1			2016	5.894						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Sở GD cấp 2016PHTM)	Chiếc	1	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B		2016	5.894						
	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Sở GD cấp 2016PHTM)	Chiếc	1	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B		2016	5.894						
	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Sở GD cấp 2016PHTM)	Chiếc	1	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B		2016	5.894						
	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Sở GD cấp 2016PHTM)	Chiếc	1	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B		2016	5.894						
	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Sở GD cấp 2016PHTM)	Chiếc	1	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B		2016	5.894						
	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Sở GD cấp 2016PHTM)	Chiếc	1	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B		2016	5.894						
	Máy vi tính để bàn HP ProDesk 400G3 (Sở GD cấp PHTT2016)	bộ	1	Trung tâm bảo cháy Hochiki model: HCV-8		2016	27.609						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Máy chiếu cự ly gần Promethean PRM-45 (PHTT Sở GD cấp)	Chiếc	1	Promethean PRM-45		2016	51.744						
	Máy chiếu cự ly gần Promethean PRM-45 (PHTT Sở GD cấp)	Chiếc	1	Promethean PRM-45		2016	51.744						
	Máy chiếu cự ly gần Promethean PRM-45 (PHTT Sở GD cấp)	Chiếc	1	Promethean PRM-45		2016	51.744						
	Máy chiếu cự ly gần Promethean PRM-45 (PHTT Sở GD cấp)	Chiếc	1	Promethean PRM-45		2016	51.744						
	Máy chiếu vật thể Promethean Actiview 124 (Sở GD cấp)	Chiếc	1	Promethean Actiview 124	Singapore	2016	27.710						
	Máy chiếu vật thể Promethean Actiview 124 (Sở GD cấp)	Chiếc	1	Promethean Actiview 124	Singapore	2016	27.710						
	Máy chiếu vật thể Promethean Actiview 124 (Sở GD cấp)	Chiếc	1	Promethean Actiview 124	Singapore	2016	27.710						
	Máy chiếu vật thể Promethean Actiview 124 (Sở GD cấp)	Chiếc	1	Promethean Actiview 124	Singapore	2016	27.710						

Sst	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Micro không dây, bộ thu, Toa WS-5225 (Sở GD cấp)	Chiếc	1			2016	18.096						
	Mô đun quản lý cài cho giáo viên-Mythware (Sở GD cấp 2016 PHTT)	license	1			2016	8.605						
	Mô đun quản lý cài cho giáo viên-Mythware (Sở GD cấp 2016 PHTT)	license	1			2016	8.605						
	Mô đun quản lý cài cho giáo viên-Mythware (Sở GD cấp 2016 PHTT)	license	1			2016	8.605						
	Mô đun quản lý cài cho giáo viên-Mythware (Sở GD cấp 2016 PHTT)	license	1			2016	8.605						
	Mô đun quản lý cài cho giáo viên-Mythware (Sở GD cấp 2016 PHTT)	license	1			2016	8.605						
	Mô đun quản lý cài cho giáo viên-Mythware (Sở GD cấp 2016 PHTT)	license	1			2016	8.605						
	ODF Quang-JIT model: ODF-RF24 (Sở GD cấp 2016 PHTT)-07 chiếc	Chiếc	7	ODF Quang-JIT model: ODF-RF24		2016	30.040						
	Phần mềm kế toán Mimosa online		1	Phần mềm kế toán Mimosa online	Việt Nam	2022	5.950	Chi định thầu					

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Thiết bị chuyển mạch trung tâm - Allied Telesis AT-610 switch (Số GD cấp)	Chiếc	1	Thiết bị chuyển mạch trung tâm - Allied Telesis AT-610 switch			193.485						
	Thiết bị chuyển mạch trung tâm - Allied Telesis AT-610 switch (Số GD cấp)	Chiếc	1	Thiết bị chuyển mạch trung tâm - Allied Telesis AT-610 switch			193.485						
	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Số GD cấp)	Chiếc	1			2016	30.544						
	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Số GD cấp)	Chiếc	1			2016	30.544						
	Trung tâm báo cháy Hochiki model: HCV-8 (Số GD cấp)	hệ thống	1	Trung tâm báo cháy Hochiki model: HCV-8			120.766						
	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát model: TU09K3 (Số GD cấp)	Chiếc	1	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát model: TU09K3	Việt Nam		9.222						
	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát model: TU09K3 (Số GD cấp)	Chiếc	1	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát model: TU09K3	Việt Nam		9.222						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)			Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát model: TU09K3 (Số GD cấp)	Chiếc	1	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát model: TU09K3	Việt Nam		9.222							
	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát model: TU09K3 (Số GD cấp)	Chiếc	1	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát model: TU09K3	Việt Nam		9.222							
	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát model: TU09K3 (Số GD cấp)	Chiếc	1	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát model: TU09K3	Việt Nam		9.222							
	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát model: TU09K3 (Số GD cấp)	Chiếc	1	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát model: TU09K3	Việt Nam		9.222							
	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát, TU09K2SA (Số GD cấp PHTM)	Chiếc	1	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát, TU09K2S A	Việt Nam		6.140							
	Tủ sạc điện di động Việt Sin LP-1336IT (Số GD cấp)	Chiếc	1	Tủ sạc điện di động Việt Sin LP-1336IT		2016	54.825							
	Tủ sạc điện di động Việt Sin LP-1336IT (Số GD cấp)	Chiếc	1	Tủ sạc điện di động Việt Sin LP-1336IT		2016	54.825							

Stt	Tên tài sản	Đơn vị	Số	Nhân	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tủ sạc điện di động Việt Sin LP-1336IT (Sở GD cấp)	Chiếc	1	Tủ sạc điện di Việt Sin LP-1336IT	Vật tư khác	1 PHTT	2016	54.825	2016				
	Vật tư khác PHTT (Sở GD cấp 2016 PHTT)	bộ	1			2016	19.452						
II	Tài sản giao mới						68.800						
4	Tài sản có định khác						68.800						
	Máy điều hòa không khí Casper 1 chiều 9000BTU SC	Chiếc	1	Casper 1 chiều 9000BTU SC	Thái Lan	2022	6.400						
	Máy điều hòa không khí Casper 1 chiều 9000GAFPEN	Chiếc	1	Casper 1 chiều 9000GAFPEN	Thái Lan	2022	6.400						
	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Chiếc	1	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Việt Nam	2022	8.000						
	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Chiếc	1	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Việt Nam	2022	8.000						
	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Chiếc	1	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Việt Nam	2022	8.000						
	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Chiếc	1	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Việt Nam	2022	8.000						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
										khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Chiếc	1	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Việt Nam	2022	8.000						
	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Chiếc	1	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Việt Nam	2022	8.000						
	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Chiếc	1	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Việt Nam	2022	8.000						
	Tổng cộng						3.418.150						

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Hương Bưởi

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Phạm Thị Nguyệt

TRƯỜNG TIỂU HỌC VINH KHÊ

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số 09b-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Vĩnh Khê

Mã đơn vị: 1058389

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2022

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Quyền sử dụng đất (10007,9m2) tại Khu Vĩnh Thông-phường Mạo Khê-thị xã Đông Triều-tỉnh Quảng Ninh	10.008	8.706.873		10.008																	
2	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát, TU09K2SA (Sở GD cấp PHTM)		6.140																			
3	Nhà bếp bán trú tại Khu Vĩnh Thông-phường Mạo Khê-thị xã Đông Triều-tỉnh Quảng Ninh									2009	150	207.957	27.637							Sử dụng khác - 150		
4	Nhà để xe giáo viên tại Khu Vĩnh Thông-phường Mạo Khê-thị xã Đông Triều-tỉnh Quảng Ninh									2009	120	85.669	11.385							Sử dụng khác - 120		

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác					Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
5	Nhà để xe học sinh tại Khu Vĩnh Thông-phường Mạo Khê-thị xã Đông Triều-tỉnh Quảng Ninh									2011	120	75.000	19.973							Sử dụng khác - 120	
6	Nhà hiệu bộ 02 tầng tại Khu Vĩnh Thông-phường Mạo Khê-thị xã Đông Triều-tỉnh Quảng Ninh									2012	660	3.773.473	2.264.084		660						
7	Nhà học 02 tầng-06 phòng tại Khu Vĩnh Thông-phường Mạo Khê-thị xã Đông Triều-tỉnh Quảng Ninh									2013	440	2.008.477	1.285.425		440						
8	Nhà học 12 phòng phía Đông tại Khu Vĩnh Thông-phường Mạo Khê-thị xã Đông Triều-tỉnh Quảng Ninh									2008	1.010	4.808.216	2.193.615		1.010						
9	Nhà học 12 phòng phía Tây tại Khu Vĩnh Thông-phường Mạo Khê-thị xã Đông Triều-tỉnh Quảng Ninh									2011	1.020	2.931.817	1.641.818		1.020						

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác					Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
10	Nhà học cấp 4 (02 phòng) tại Khu Vĩnh Thông-phường Mạo Khê-thị xã Đông Triều-tỉnh Quảng Ninh									1992	112	84.167			112							
11	Nhà học cấp III (04 phòng) tại Khu Vĩnh Thông-phường Mạo Khê-thị xã Đông Triều-tỉnh Quảng Ninh									1998	216	142.877	5.715		216							
12	Nhà học cấp III (07 phòng) tại Khu Vĩnh Thông-phường Mạo Khê-thị xã Đông Triều-tỉnh Quảng Ninh									1998	478	439.760	17.590		478							
13	Nhà học đa năng tại Khu Vĩnh Thông-phường Mạo Khê-thị xã Đông Triều-tỉnh Quảng Ninh									2016	350	815.000	434.477							Sử dụng khác - 350		
14	Nhà làm việc cấp 4									1992	86	316.834	219.568		86							
15	Nhà vệ sinh giáo viên tại Khu Vĩnh Thông-phường Mạo Khê-thị xã Đông Triều-tỉnh Quảng Ninh									2007	27	77.258								Sử dụng khác - 27		

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
16	Nhà vệ sinh học sinh tại Khu Vĩnh Thông-phường Mạo Khê-thị xã Đông Triều-tỉnh Quảng Ninh									2013	27	309.501	123.707							Sử dụng khác - 27	
17	Nhà vệ sinh học sinh tại Khu Vĩnh Thông-phường Mạo Khê-thị xã Đông Triều-tỉnh Quảng Ninh									2016	57	704.000	506.880							Sử dụng khác - 57	
	Tổng cộng:	10.008	8.713.013		10.008						4.873	16.780.005	8.751.875		4.022					851	

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

(Chữ ký)
 Nguyễn Hương Bưởi

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

(Chữ ký)
 PHẠM THỊ NGUYỆT

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
 Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Vinh Khê
 Mã đơn vị: 1058389
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2022

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kê toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)		Mục đích sử dụng									
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, kết	Sử dụng khác	
1	Ô tô 120W, Toa A-2120 (PHTTSở GD cấp)		1	16.987	16.987									X	
2	Ô tô 120W, Toa A-2120 (PHTTSở GD cấp)01		1	16.987	16.987									X	
3	Ô tô 120W, Toa A-2120 (PHTTSở GD cấp)01		1	16.987	16.987									X	
4	Ô tô 120W, Toa A-2120 (PHTTSở GD cấp)01		1	16.987	16.987									X	
5	Ô tô 120W, Toa A-2120 (PHTTSở GD cấp)01		1	16.987	16.987									X	
6	Ô tô 120W, Toa A-2120 (PHTTSở GD cấp)01		1	16.987	16.987									X	
7	Ô tô 120W, Toa A-2120 (PHTTSở GD cấp)		1	16.987	16.987										
8	Âm ly mic audio conference (PHTT Sở GD cấp)		1	26.645	26.645										
9	Bách Tuyệt và 7 chú lợn băng nhựa Composite		1	19.500	19.500									X	
10	Bàn đọc sách nhóm học sinh phòng thư viện (Sở GD cấp)		1	5.852	5.852									X	
11	Bảng tương tác		1	35.500	35.500										
I	Tài sản cố định khác		981	16.025.575	15.956.775	68.800	2.231.759								
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai		Mục đích sử dụng									
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	8	9	10	11	12	13	14	15	
				Nguồn ngân sách	Nguồn khác										
															Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
12	Bảng tương tác	Trường tiểu học Vinh khê	1	35.500	35.500						x				
13	Bảng tương tác CP8088	Trường tiểu học Vinh khê	1	35.500	35.500						x				
14	Bảng tương tác Intech MR8288 (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.000	30.000						x				
15	Bảng tương tác IQ Board	Trường tiểu học Vinh khê	1	43.876	43.876						x				
16	Bảng tương tác kèm chân đế, phần mềm (Promethean ABVN87Pro) Số GD cấp	Trường tiểu học Vinh khê	1	104.743	104.743		13.093				x				
17	Bảng tương tác kèm chân đế, phần mềm (Promethean ABVN87Pro) Số GD cấp	Trường tiểu học Vinh khê	1	104.743	104.743		13.093						x		
18	Bảng tương tác kèm chân đế, phần mềm Promethean ABVN87 Pro (PHTT Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	104.743	104.743		13.093						x		
19	Bảng tương tác kèm chân đế, phần mềm Promethean ABVN87 Pro (PHTT Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	104.743	104.743		13.093						x		
20	Bảng tương tác kèm chân đế, phần mềm Promethean ABVN87 Pro (PHTT Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	104.743	104.743		13.093						x		
21	Bảng tương tác kèm chân đế, phần mềm Promethean ABVN87 Pro (PHTT Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	104.743	104.743		13.093							x	
22	Bảng tương tác kèm chân đế, phần mềm Promethean ABVN87 Pro (PHTT Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	104.743	104.743		13.093								
23	Bảng tương tác MR7986	Trường tiểu học Vinh khê	1	34.000	34.000										
24	Bảng tương tác MR8288 (CMHS tăng)	Trường tiểu học Vinh khê	1	32.700	32.700										

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên kết	Sử dụng khác
25	Bảng tương tác thông minh 80 Inch IQ BoardPS80 (PGD cấp 2012)		1	30.000										x
26	Bập bênh 03 chỗ ngồi (KVCVB Sở GD cấp)		1	15.900			7.950							x
27	Bập bênh 03 chỗ ngồi (KVCVB Sở GD cấp)		1	15.900			7.950							x
28	Bập bênh 04 chỗ (KVCVB Sở GD cấp)		1	25.081			12.540							x
29	Bập bênh 04 chỗ (KVCVB Sở GD cấp)		1	25.081			12.540							x
30	Bộ âm ly, loa		1	24.750			9.900							
31	Bộ bàn ghế A065		1	19.800										
32	Bộ bàn ghế đọc		1	5.580										
33	Bộ bàn ghế phòng chờ giáo viên		1	25.000			3.125							
34	Bộ bàn ghế son tình diện		1	6.270										
35	Bộ bàn ghế thêu nhện mai năm bảng nhựa Composite		1	10.000										
36	Bộ cây năm nhựa Composite (PGD cấp 2012)		1	26.500										x
37	Bộ định tuyến kết nối không dây (PTN Sở GD cấp)		1	10.199			2.040							x
38	Bộ định tuyến-Allied AT-AR770S (Sở GD cấp 2016 PHTT)		1	55.464										
39	Bộ logo giá trị, sự mệnh, tâm nhìn		1	46.800			29.250							
40	Bộ máy chiếu màn chiếu Maxell (Sở GD cấp 2021 thiết bị tối thiểu lớp I)		1	18.344			11.006							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, kết	Sử dụng khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
41	Bộ máy chiếu màn chiếu Maxell (Số GD cấp 2021 thiết bị tối thiểu lớp 1)	Trường tiểu học Vinh khê	1	18.344	18.344		11.006				x			
42	Bộ máy chiếu màn chiếu Maxell EX3051 (Số GD cấp 2021 thiết bị tối thiểu lớp 1)	Trường tiểu học Vinh khê	1	18.344	18.344		11.006				x			
43	Bộ phụ kiện thi công lắp đặt PHTM (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.448	8.448		2.112							x
44	Bộ thiết bị dạy học thông minh	Trường tiểu học Vinh khê	1	130.753	130.753		65.377				x			
45	Bộ thiết bị phòng học ngoại ngữ gồm: Bảng tương tác thông minh HITACHI FX-89WE1; Máy chiếu vật thể Lumens DC158; Máy vi tính để bàn FPT Eicad T22; Máy chiếu siêu gần OPTOMA EW675UT1; Thiết bị nhận dạng và phụ kiện (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	239.885	239.885						x			
46	Bộ thiết bị phòng y tế gồm: Giường, tủ, cân, đệm, cang... (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	32.440	32.440						x			
47	Bộ trọn kênh Yamaha MG16 (Số GD cấp0	Trường tiểu học Vinh khê	1	16.785	16.785						x			
48	Bộ tư sách thiển nhiên gần vào thân cây (PGD cấp 2012)	Trường tiểu học Vinh khê	1	46.000	46.000									x
49	Bộ vận động leo dây đa năng	Trường tiểu học Vinh khê	1	85.565	85.565		42.783							x
50	Bộ vận động liên hoàn (KVCVB Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	367.838	367.838		183.919							x
51	Bồn đựng nước ngang 5000lit (CMHS)	Trường tiểu học Vinh khê	1	15.000	15.000		11.250				x			
52	Bục giảng điện tử DTS1300	Trường tiểu học Vinh khê	1	24.000	24.000						x			
53	Bục giảng điện tử DTS1300	Trường tiểu học Vinh khê	1	24.000	24.000						x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)												Mục đích sử dụng
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác			
				Nguyên sách	Nguồn ngân sách											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
54	Bục giảng điện tử DTS1300	Trường tiểu học Vinh khê	1	24.000	24.000		3.000				X					
55	Bục giảng điện tử DTS1300	Trường tiểu học Vinh khê	1	24.000	24.000						X					
56	Bục giảng điện tử DTS1300	Trường tiểu học Vinh khê	1	24.000	24.000						X					
57	Bục giảng điện tử DTS1300	Trường tiểu học Vinh khê	1	24.000	24.000						X					
58	Bục giảng điện tử DTS1300	Trường tiểu học Vinh khê	1	24.000	24.000		3.000				X					
59	Cải tạo, sửa chữa phòng thư viện (Sổ GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	279.085	279.085		174.428				X					
60	Camera giám sát IP PTZ, CAM 5321S4 (Sổ GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	41.884	41.884		5.235							X		
61	Camera giám sát IP PTZ, CAM 5321S4 (Sổ GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	41.884	41.884		5.235							X		
62	Camera giám sát IP PTZ, CAM 5321S4 (Sổ GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	41.884	41.884		5.235				X					
63	Camera giám sát IP PTZ, CAM 5321S4 (Sổ GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	41.884	41.884		5.235							X		
64	Camera giám sát IP PTZ, CAM 5321S4 (Sổ GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	41.884	41.884		5.235							X		
65	Camera giám sát IP PTZ, CAM5321S4 (PHTT Sổ GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	41.884	41.884		5.235							X		
66	Camera HD 720p kết nối mây tính (PHTT Sổ GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	67.767	67.767		8.471							X		
67	Camera HD, giao diện USB (Sổ GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	20.931	20.931		2.616				X					
68	Camera HD, giao diện USB (Sổ GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	20.931	20.931		2.616							X		
69	Camera HD, giao diện USB (Sổ GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	20.931	20.931		2.616							X		
70	Camera HD, giao diện USB (Sổ GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	20.931	20.931		2.616							X		

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
71	Camera HD, giao diện USB (Số GD cấp)C	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	20.931	20.931		2.616							x
72	Camera HD, giao diện USB (Số GD cấp)C	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	20.931	20.931		2.616							x
73	Camera IP PTZ, Surveon model: CAM 5321S4 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	21.603	21.603		2.700							x
74	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
75	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
76	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
77	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
78	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
79	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
80	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
81	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
82	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
83	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
84	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
85	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
86	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
87	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
88	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
89	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
90	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
91	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
92	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
93	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
94	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
95	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
96	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
97	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
98	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
99	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
100	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
101	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
102	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			
103	Camera phòng học	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.082	5.082						x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
104	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Conectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.236	8.236									x
105	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Conectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.236	8.236									x
106	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Conectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.236	8.236									x
107	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Conectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.236	8.236									x
108	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Conectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.236	8.236									x
109	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Conectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.236	8.236									x
110	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Conectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.236	8.236									x
111	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Conectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.236	8.236									x
112	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Conectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.236	8.236									x
113	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Conectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.236	8.236									x
114	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE Conectivity (Sở GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.236	8.236									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)		Mục đích sử dụng									
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh thuê	Liên doanh, kết	Sử dụng khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
115	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE PHTT)	Trưởng tiểu học Vinh Khê	1	8.236	8.236								X		
116	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE PHTT)	Trưởng tiểu học Vinh Khê	1	8.236	8.236								X		
117	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE PHTT)	Trưởng tiểu học Vinh Khê	1	8.236	8.236								X		
118	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE PHTT)	Trưởng tiểu học Vinh Khê	1	8.236	8.236								X		
119	Cáp cat6, 4 lõi 305m/cuộn-TE PHTT)	Trưởng tiểu học Vinh Khê	1	8.236	8.236								X		
120	Cáp quang treo, chọn 4t0 MM50/125 (Số GD cấp)-848m	Trưởng tiểu học Vinh Khê	1	106.419	106.419						X		X		
121	Card đựng phim Blackmagic	Trưởng tiểu học Vinh Khê	1	27.093	27.093						X				
122	Chống sét mạng laptop rack (Số GD cấp)	Trưởng tiểu học Vinh Khê	1	30.544	30.544						X		X		
123	Còi báo-Hoachi model: FBB-150I (Số GD cấp 2016 PHTT)	Trưởng tiểu học Vinh Khê	1	8.359	8.359					X					
124	Con Hươu cao cổ bằng nhựa composite (PGD cấp 2012)	Trưởng tiểu học Vinh Khê	1	8.000	8.000								X		
125	Con ngựa văn bằng nhựa Composite	Trưởng tiểu học Vinh Khê	1	7.500	7.500								X		
126	Con trâu và chú bé đọc sách bằng nhựa Composite	Trưởng tiểu học Vinh Khê	1	15.000	15.000								X		
127	Dải Caset	Trưởng tiểu học Vinh Khê	1	11.500	11.500								X		
128	Dải Caset	Trưởng tiểu học Vinh Khê	1	11.500	11.500								X		

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai		Mục đích sử dụng									
				(Nghĩa đồng)		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng cơ bản	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên kết	Sử dụng khác		
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách									Nguồn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
129	Dàn âm thanh Arirang MB40 (Số GD cấp 2021 thiết bị tối thiểu lớp 1)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	12.330	12.330		7.398				x				
130	Dàn phím điện tử Roland BK (Số GD cấp 2021-thiết bị tối thiểu lớp 1)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	12.842	12.842		7.705				x				
131	Đầu bảo khói-Hochiki model: SLV-24N (Số GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.989	7.989		999	x							
132	Đầu bảo khói-Hochiki model: SLV-24N (Số GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.989	7.989		999	x							
133	Đầu bảo nhiệt-Hochiki model: DSC-EA (Số GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.619	7.619		952	x							
134	Đầu bảo nhiệt-Hochiki model: DSC-EA (Số GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.619	7.619		952	x							
135	Đầu ghi hình IP 64 kênh Dahua	Trường tiểu học Vinh Khê	1	16.500	16.500		14.438		x						
136	Dây nhảy mạng 2m-TF Connectivity Cat6-1859239-7 (Số GD cấp 2016 PHTT)-162 sợi	Trường tiểu học Vinh Khê	162	49.010	49.010									x	
137	Dường bê tông trực chỉnh vào công trường	Trường tiểu học Vinh Khê	1	86.764	86.764		8.676							x	
138	Ghế đọc sách hình tròn phòng thư viện (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	8.855	8.855		5.534				x				
139	Ghế salong đọc sách phòng thư viện (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	9.009	9.009		5.631				x				
140	Giả ngôi nhà đọc sách phòng thư viện (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.150	7.150		4.469		x						
141	Hàng mức sách 498 đầu,2490 quyển ohòng thư viện (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	120.000	120.000		75.000				x				
142	Hệ thông cấp điện nguồn điều hòa PHTM (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	62.628	62.628		12.526								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)		Mục đích sử dụng									
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách	Nguyên giá	Nguồn khác	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh thuê	Cho thuê doanh, liên kết	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
143	Hệ thống lan can nhà học 02 tầng	Trường tiểu học Vinh khê	1	18.750	18.750		1.875							x	
144	Hệ thống rau thủy canh	Trường tiểu học Vinh khê	1	50.585	50.585		25.293							x	
145	Kệ sách 02 mặt phòng thư viện (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	7.814	7.814		4.884					x			
146	Kệ sách sắt tường 01 mặt phòng thư viện (Số GD)	Trường tiểu học Vinh khê	1	51.618	51.618		32.261					x			
147	Khung treo bảng có thanh ray kèm bảng trượt AIC- RTB (Số GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vinh khê	1	9.748	9.748		1.219	x							
148	Khung treo bảng có thanh ray kèm bảng trượt AIC- RTB (Số GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vinh khê	1	9.748	9.748		1.219	x							
149	Khung treo bảng có thanh ray kèm bảng trượt AIC- RTB (Số GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vinh khê	1	9.748	9.748		1.219	x							
150	Khung treo bảng có thanh ray kèm bảng trượt AIC- RTB (Số GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vinh khê	1	9.748	9.748		1.219	x							
151	Khung treo bảng có thanh ray kèm bảng trượt AIC- RTB (Số GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vinh khê	1	9.748	9.748		1.219	x							
152	Khung treo bảng có thanh ray kèm bảng trượt AIC- RTB (Số GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vinh khê	1	9.748	9.748		1.219	x							
153	Khung treo bảng có thanh ray kèm bảng trượt AIC- RTB (Số GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vinh khê	1	9.748	9.748		1.219	x							
154	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Số GD cấp 2016PHTM)	Trường tiểu học Vinh khê	1	5.894	5.894		737		x						
155	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Số GD cấp 2016PHTM)	Trường tiểu học Vinh khê	1	5.894	5.894		737		x						

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
156	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Sở GD cấp 2016PHTM)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.894	5.894		737		x						
157	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Sở GD cấp 2016PHTM)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.894	5.894		737		x						
158	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Sở GD cấp 2016PHTM)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.894	5.894		737		x						
159	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Sở GD cấp 2016PHTM)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.894	5.894		737		x						
160	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Sở GD cấp 2016PHTM)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.894	5.894		737		x						
161	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Sở GD cấp 2016PHTM)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.894	5.894		737		x						
162	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Sở GD cấp 2016PHTM)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.894	5.894		737		x						
163	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Sở GD cấp 2016PHTM)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.894	5.894		737		x						
164	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Sở GD cấp 2016PHTM)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.894	5.894		737		x						
165	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Sở GD cấp 2016PHTM)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.894	5.894		737		x						
166	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Sở GD cấp 2016PHTM)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.894	5.894		737		x						

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)		Mục đích sử dụng												
				Tổng cộng	Nguyên giá	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên kết	Sử dụng khác						
													Giá trị còn lại	8	9	10	11	12
167	Loa treo tường 30W-Toa Model:BS-1030B (Số GD cấp 2016PHTM)	Trường tiểu học Vinh khê	1	5.894	5.894	737												
168	Lưu điện UPS 2KVA lắp rack	Trường tiểu học Vinh khê	1	27.093	27.093													
169	Màn hình cảm ứng IQ Touch Screen 65 inch	Trường tiểu học Vinh khê	1	84.000	84.000													
170	Màn hình Led 65Inch LG65UF850T (PHTT Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	110.906	110.906	13.863												
171	Màn hình, đầu ghi hình camera	Trường tiểu học Vinh khê	1	25.935	25.935	3.242												
172	Máy vi tính để bàn HP ProDesk 400G3 (Số GD cấp PHTT2016)	Trường tiểu học Vinh khê	1	27.609	27.609													
173	Máy ảnh	Trường tiểu học Vinh khê	1	7.472	7.472													
174	Máy chiếu cự ly gần Promethean PRM-45 (PHTT Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	51.744	51.744													
175	Máy chiếu cự ly gần Promethean PRM-45 (PHTT Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	51.744	51.744													
176	Máy chiếu cự ly gần Promethean PRM-45 (PHTT Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	51.744	51.744													
177	Máy chiếu cự ly gần Promethean PRM-45 (PHTT Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	51.744	51.744													
178	Máy chiếu cự ly gần Promethean PRM-45 (PHTT Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	51.744	51.744													
179	Máy chiếu cự ly gần Promethean PRM-45 (PHTT Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	51.744	51.744													
180	Máy chiếu cự ly gần Promethean PRM-45 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	51.744	51.744													
181	Máy chiếu đa năng DLP Optoma EX-612 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	26.334	26.334													
182	Máy chiếu đa năng Hitachi	Trường tiểu học Vinh khê	1	35.750	35.750													

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)		Mục đích sử dụng																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
				Tổng cộng	Nguyên ngân sách	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
183	Máy chiếu đa năng Hitachi	Trường tiểu học Vinh khê	1	35.750	35.750						x																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			</

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
			Tổng cộng	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, kết	Sử dụng khác
200	Máy điều hòa Daikin 1800BTU (Sở GD cấp)		1	30.544	30.544		3.818			x				
201	Máy điều hòa không khí (CMHS)		1	14.550	14.550		3.638			x				
202	Máy điều hòa không khí (CMHS)		1	14.550	14.550		3.638			x				
203	Máy điều hòa không khí (CMHS)		1	14.550	14.550		3.638			x				
204	Máy điều hòa không khí (CMHS)		1	14.550	14.550		3.638			x				
205	Máy điều hòa không khí (CMHS)		1	14.550	14.550		3.638			x				
206	Máy điều hòa không khí (CMHS)		1	14.550	14.550		3.638			x				
207	Máy điều hòa không khí (CMHS)		1	14.550	14.550		3.638			x				
208	Máy điều hòa không khí (CMHS)		1	14.550	14.550		3.638			x				
209	Máy điều hòa không khí (CMHS)		1	14.550	14.550		3.638			x				
210	Máy điều hòa không khí (CMHS)		1	14.550	14.550		3.638			x				
211	Máy điều hòa không khí (CMHS)		1	14.550	14.550		3.638			x				
212	Máy điều hòa không khí (CMHS)		1	14.550	14.550		3.638			x				
213	Máy điều hòa không khí (CMHS)		1	14.550	14.550		3.638			x				
214	Máy điều hòa không khí (CMHS)		1	14.550	14.550		3.638			x				
215	Máy điều hòa không khí (CMHS)		1	14.550	14.550		3.638			x				
216	Máy điều hòa không khí (CMHS)		1	14.550	14.550		3.638			x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kê toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)		Mục đích sử dụng									
				Tổng cộng	Nguyên giá	Nguyên ngân sách	Nguyên khác	Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
217	Máy điều hòa không khí Casper 01 chiều 12000BTU (CMHS tầng)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.200	7.200		5.400				x				
218	Máy điều hòa không khí Casper 1 chiều 9000BTU SC	Trường tiểu học Vinh Khê	1	6.400	6.400		5.600		x						
219	Máy điều hòa không khí Casper 1 chiều 9000GAFPEN	Trường tiểu học Vinh Khê	1	6.400	6.400		5.600		x						
220	Máy điều hòa không khí Casper 12000BTU	Trường tiểu học Vinh Khê	1	8.240	8.240		6.180				x				
221	Máy điều hòa không khí Casper 12000BTU	Trường tiểu học Vinh Khê	1	8.240	8.240		6.180				x				
222	Máy điều hòa không khí Casper 12000BTU	Trường tiểu học Vinh Khê	1	8.240	8.240		6.180				x				
223	Máy điều hòa không khí Casper 12000BTU (CMHS tầng)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	8.240	8.240		6.180				x				
224	Máy điều hòa không khí Casper 9000BTU (CMHS tầng 2021)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.800	5.800		4.350				x				
225	Máy điều hòa không khí Casper 9000BTU (CMHS tầng 2021)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.800	5.800		4.350				x				
226	Máy điều hòa không khí Casper 9000BTU (CMHS tầng)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.100	7.100		5.325				x				
227	Máy điều hòa không khí Casper 9000BTU (CMHS tầng)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.100	7.100		5.325				x				
228	Máy điều hòa không khí Casper 9000BTU (CMHS tầng)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.100	7.100		5.325				x				
229	Máy điều hòa không khí Casper 9000BTU (CMHS tầng)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.100	7.100		5.325				x				
230	Máy điều hòa không khí Casper01 chiều 9000BTU	Trường tiểu học Vinh Khê	1	6.200	6.200		4.650				x				
231	Máy điều hòa không khí Casper01 chiều 9000BTU (CMHS tầng0 (CMHS tầng)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	6.200	6.200		4.650				x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
232	Máy điều hòa không khí Gree 12000 BTU (CMHS tăng)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	6.800	6.800		5.100				x				
233	Máy điều hòa không khí Gree 9000BTU (CMHS tăng)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.400	5.400		4.050				x				
234	Máy điều hòa không khí Nagakawa phòng thư viện (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	15.990	15.990		9.994				x				
235	Máy điều hòa không khí Nagakawa phòng thư viện (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	15.990	15.990		9.994				x				
236	Máy điều hòa không khí Panasonic CS/CU-N18TKH-8 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	20.723	20.723		10.361				x				
237	Máy điều hòa không khí Panasonic CS/CU-N18TKH-8 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	20.723	20.723		10.361				x				
238	Máy điều hòa không khí Panasonic CS/CU-N18TKH-8 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	20.723	20.723		10.361				x				
239	Máy điều hòa không khí Panasonic CS/CU-N18TKH-8 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	20.723	20.723		10.361				x				
240	Máy điều hòa không khí Panasonic CS/CU-N18TKH-8 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	20.723	20.723		10.361				x				
241	Máy điều hòa không khí Panasonic CS/CU-N18TKH-8 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	20.723	20.723		10.361				x				
242	Máy điều hòa không khí Panasonic CS/CU-N18TKH-8 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	20.723	20.723		10.361				x				
243	Máy điều hòa không khí Panasonic CS/CU-N18TKH-8 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	20.723	20.723		10.361				x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên liên kết	Sử dụng khác
244	Máy điều hòa không khí Panasonic CS/CU-N18TKH-8 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	20.723	20.723		10.361				x			
245	Máy điều hòa không khí Panasonic CS/CU-N18TKH-8 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	20.723	20.723		10.361				x			
246	Máy điều hòa không khí Panasonic CS/CU-N18TKH-8 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	20.723	20.723		10.361				x			
247	Máy điều hòa không khí Panasonic CS/CU-N18TKH-8 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	20.723	20.723		10.361				x			
248	Máy in Canon	Trường tiểu học Vinh khê	1	9.750	9.750		1.950				x			
249	Máy in đa năng HP LaserJetM1212 (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	6.520	6.520						x			
250	Máy photocopy đa năng Fuji Xerox	Trường tiểu học Vinh khê	1	39.985	39.985		4.998				x			
251	Máy quay Sony HXR để 3 chân chuyên dụng (Số GS cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	203.346	203.346						x			
252	Máy quay video	Trường tiểu học Vinh khê	1	19.200	19.200									x
253	Máy Scan Fujitsu IX500 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	25.749	25.749						x			
254	Máy Scan HP	Trường tiểu học Vinh khê	1	5.500	5.500						x			
255	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
256	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
257	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
258	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)		Mục đích sử dụng									
				Tổng cộng	Nguyên giá	Nguyên ngân sách	Nguyên khác	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, kết	Sử dụng khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
259	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
260	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
261	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
262	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
263	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
264	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
265	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
266	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
267	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
268	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
269	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
270	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
271	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
272	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
273	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
274	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
275	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)		Mục đích sử dụng									
				Tổng cộng	Nguyên giá	Nguyên giá sách	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, kết	Sử dụng khác	
276	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
277	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
278	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
279	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
280	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
281	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
282	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
283	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
284	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
285	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
286	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
287	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
288	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
289	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
290	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
291	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				
292	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Tổng cộng		Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)										Mục đích sử dụng																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
				Nguyên giá	Nguyên sách	Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng chính	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động kinh doanh	Liên doanh, kết	Sử dụng khác	8	9	10	11	12	13	14	15																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
293	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)		Mục đích sử dụng									
				Tổng cộng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, kết	Sử dụng khác		
310	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101				x						
311	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101				x						
312	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101				x						
313	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101				x						
314	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101				x						
315	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101				x						
316	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101				x						
317	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101				x						
318	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101				x						
319	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101				x						
320	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101				x						
321	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101				x						
322	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101				x						
323	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101				x						
324	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101				x						
325	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101				x						
326	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101				x						

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, kết	Sử dụng khác
				5	6								
327	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
328	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
329	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
330	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
331	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
332	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
333	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
334	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
335	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
336	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
337	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
338	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
339	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
340	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
341	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
342	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
343	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng		Nguồn ngân sách		Nguồn khác		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
344	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101						x				
345	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101						x				
346	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101						x				
347	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101						x				
348	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101						x				
349	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101						x				
350	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101						x				
351	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101						x				
352	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101						x				
353	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101						x				
354	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101						x				
355	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101						x				
356	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101						x				
357	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101						x				
358	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101						x				
359	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101						x				
360	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)		1	8.101	8.101						x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, kết	Sử dụng khác
361	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101										
362	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101										
363	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101										
364	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101										
365	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101										
366	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101										
367	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101										
368	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101										
369	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101										
370	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101										
371	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101										
372	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101										
373	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101										
374	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101										
375	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101										
376	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101										
377	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101										

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, kết	Sử dụng khác
				5	6								
378	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
379	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
380	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
381	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
382	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
383	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
384	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
385	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
386	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
387	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
388	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
389	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
390	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
391	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
392	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
393	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			
394	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101					x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá	Nguyên ngân sách	Nguyên khác	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên liên doanh, kết
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
395	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
396	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
397	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
398	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
399	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
400	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
401	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
402	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
403	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
404	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
405	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
406	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
407	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
408	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
409	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
410	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			
411	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.101	8.101						x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)							Mục đích sử dụng				
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
412	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x				
413	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x				
414	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x				
415	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x				
416	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x				
417	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x				
418	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x				
419	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x				
420	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x				
421	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x				
422	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x				
423	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x				
424	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x				
425	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x				
426	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x				
427	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x				
428	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
429	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
430	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
431	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
432	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
433	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
434	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
435	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
436	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
437	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
438	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
439	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
440	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
441	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
442	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
443	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
444	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
445	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
446	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
447	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
448	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
449	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
450	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
451	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
452	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
453	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
454	Máy tính bảng 10" Intel TR10RS1 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.101	8.101						x			
455	Máy tính xách tay Acer P246-M (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	19.104	19.104						x			
456	Máy vi tính để bàn Đồng Nam Á	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.200	8.200		1.640				x			
457	Máy vi tính để bàn	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	10.600	10.600		2.120				x			
458	Máy vi tính để bàn	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	17.150	17.150						x			
459	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
460	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
461	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
462	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên ngân sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
463	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
464	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
465	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
466	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
467	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
468	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
469	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
470	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
471	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
472	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
473	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
474	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
475	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
476	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
477	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
478	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
479	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
480	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
481	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
482	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
483	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
484	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
485	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
486	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
487	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
488	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
489	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
490	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
491	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
492	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
493	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
494	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
495	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			
496	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)							Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác			
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
497	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x						
498	Máy vi tính để bàn (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.780	7.780						x						
499	Máy vi tính để bàn CMS X-Media, xuất xứ: Việt Nam (Sở GD cấp 2021 thiết bị tối thiểu lớp 1)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	13.505	13.505		8.103				x						
500	Máy vi tính để bàn CMS X-Media, xuất xứ: Việt Nam (Sở GD cấp 2021 thiết bị tối thiểu lớp 1)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	13.505	13.505		8.103				x						
501	Máy vi tính để bàn CTV	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000	8.000						x						
502	Máy vi tính để bàn CTV	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000	8.000						x						
503	Máy vi tính để bàn CTV	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000	8.000						x						
504	Máy vi tính để bàn CTV	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000	8.000						x						
505	Máy vi tính để bàn CTV	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000	8.000						x						
506	Máy vi tính để bàn CTV	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000	8.000						x						
507	Máy vi tính để bàn CTV	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000	8.000						x						
508	Máy vi tính để bàn CTV	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000	8.000						x						
509	Máy vi tính để bàn CTV	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000	8.000						x						
510	Máy vi tính để bàn CTV	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000	8.000						x						
511	Máy vi tính để bàn CTV	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000	8.000						x						
512	Máy vi tính để bàn CTV	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000	8.000						x						

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)		Mục đích sử dụng								
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, kết	Sử dụng khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
513	Máy vi tính để bàn Đồng Nam A	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.200	8.200		1.640				x			
514	Máy vi tính để bàn Đồng Nam A	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.200	8.200		1.640				x			
515	Máy vi tính để bàn Đồng Nam A	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.200	8.200		1.640				x			
516	Máy vi tính để bàn Đồng Nam A	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.200	8.200		1.640				x			
517	Máy vi tính để bàn Đồng Nam A	Trường tiểu học Vinh khê	1	9.500	9.500						x			
518	Máy vi tính để bàn Đồng Nam A	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.200	8.200		1.640				x			
519	Máy vi tính để bàn Đồng Nam A	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.200	8.200		1.640				x			
520	Máy vi tính để bàn Đồng Nam A	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.200	8.200		1.640				x			
521	Máy vi tính để bàn Đồng Nam A	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.200	8.200		1.640				x			
522	Máy vi tính để bàn Đồng Nam A	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.200	8.200		1.640				x			
523	Máy vi tính để bàn Đồng Nam A	Trường tiểu học Vinh khê	1	5.980	5.980		1.196				x			
524	Máy vi tính để bàn Đồng Nam A	Trường tiểu học Vinh khê	1	5.980	5.980		1.196				x			
525	Máy vi tính để bàn Đồng Nam A	Trường tiểu học Vinh khê	1	5.980	5.980		1.196				x			
526	Máy vi tính để bàn Đồng Nam A	Trường tiểu học Vinh khê	1	6.000	6.000						x			
527	Máy vi tính để bàn Đồng Nam A	Trường tiểu học Vinh khê	1	6.000	6.000						x			
528	Máy vi tính để bàn Đồng Nam A	Trường tiểu học Vinh khê	1	5.980	5.980		1.196				x			
529	Máy vi tính để bàn Đồng Nam A	Trường tiểu học Vinh khê	1	7.920	7.920						x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên liên	Sử dụng khác
530	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980		1.196				x			
531	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980		1.196				x			
532	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980		1.196				x			
533	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980		1.196				x			
534	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.920	7.920						x			
535	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.920	7.920						x			
536	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980		1.196				x			
537	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.920	7.920						x			
538	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.920	7.920						x			
539	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980		1.196				x			
540	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.920	7.920						x			
541	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980		1.196				x			
542	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.920	7.920						x			
543	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980		1.196				x			
544	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.920	7.920						x			
545	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980		1.196				x			
546	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980		1.196				x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)		Mục đích sử dụng									
						Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	1	2
547	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980	1.196				x					
548	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980	1.196				x					
549	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	6.000	6.000					x					
550	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980	1.196				x					
551	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980	1.196				x					
552	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980	1.196				x					
553	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980	1.196				x					
554	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980	1.196				x					
555	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.920	7.920					x					
556	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980	1.196				x					
557	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.920	7.920					x					
558	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.920	7.920					x					
559	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980	1.196				x					
560	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	6.000	6.000					x					
561	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.920	7.920					x					
562	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	5.980	5.980	1.196				x					
563	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh Khê	1	7.920	7.920					x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)		Mục đích sử dụng																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
				Tổng cộng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên kết	Sử dụng khác																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
564	Máy vi tính để bàn Đồng Nam A (PGD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	7.920																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
581	Máy vi tính để bàn Đồng Nam Á E570 (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.920	7.920						x			
582	Máy vi tính để bàn Đồng Nam Á E570 (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.920	7.920						x			
583	Máy vi tính để bàn Đồng Nam Á E570 (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.920	7.920						x			
584	Máy vi tính để bàn Đồng Nam Á E570 (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.920	7.920						x			
585	Máy vi tính để bàn Đồng Nam Á E570 (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.920	7.920						x			
586	Máy vi tính để bàn Đồng Nam Á E570 (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.920	7.920						x			
587	Máy vi tính để bàn Đồng Nam Á E570 (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.920	7.920						x			
588	Máy vi tính để bàn Đồng Nam Á E570 (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.920	7.920						x			
589	Máy vi tính để bàn Đồng Nam Á E570 (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.920	7.920						x			
590	Máy vi tính để bàn Đồng Nam Á E570 (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.920	7.920						x			
591	Máy vi tính để bàn Đồng Nam Á E570 (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.920	7.920						x			
592	Máy vi tính để bàn Đồng Nam Á E570 (Phòng GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	7.920	7.920						x			
593	Máy vi tính để bàn FPT Elead phòng thư viện (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	13.499	13.499		5.400				x			
594	Máy vi tính Đồng Nam Á	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000	8.000						x			
595	Máy vi tính Đồng Nam Á	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000	8.000						x			
596	Máy vi tính Đồng Nam Á	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000	8.000						x			
597	Máy vi tính Đồng Nam Á	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000	8.000						x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, kết	Sử dụng khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
598	Máy vi tính Đông Nam Á	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.000	8.000						x			
599	Máy vi tính Đông Nam Á	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.000	8.000						x			
600	Máy vi tính Đông Nam Á	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.000	8.000						x			
601	Máy vi tính Đông Nam Á	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.000	8.000						x			
602	Máy vi tính Đông Nam Á E570	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.000	8.000						x			
603	Máy vi tính Đông Nam Á HG	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.500	8.500						x			
604	Máy vi tính Đông Nam Á HG	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.500	8.500						x			
605	Máy vi tính Đông Nam Á HG	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.500	8.500						x			
606	Máy vi tính Đông Nam Á HG	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.500	8.500						x			
607	Máy vi tính Đông Nam Á HG	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.500	8.500						x			
608	Máy vi tính Đông Nam Á HG	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.500	8.500						x			
609	Máy vi tính Đông Nam Á HG	Trường tiểu học Vinh khê	1	8.500	8.500						x			
610	Máy vi tính Đông Nam Á khối I năm học 2016-2017	Trường tiểu học Vinh khê	1	10.050	10.050						x			
611	Máy vi tính Đông Nam Á khối I năm học 2016-2017	Trường tiểu học Vinh khê	1	10.050	10.050						x			
612	Máy vi tính Đông Nam Á khối I năm học 2016-2017	Trường tiểu học Vinh khê	1	10.050	10.050						x			
613	Máy vi tính Đông Nam Á khối I năm học 2016-2017	Trường tiểu học Vinh khê	1	10.050	10.050						x			
614	Máy vi tính Đông Nam Á khối I năm học 2016-2017	Trường tiểu học Vinh khê	1	10.050	10.050						x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên ngân sách	Nguyên giá khác	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên liên kết	Sử dụng khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
615	Máy vi tính Đông Nam Á khối I năm học 2016-2017	Trường tiểu học Vinh khê	1	10.050	10.050						x			
616	Máy vi tính Đông Nam Á khối I năm học 2016-2017	Trường tiểu học Vinh khê	1	10.050	10.050						x			
617	Máy vi tính xách tay	Trường tiểu học Vinh khê	1	13.000	13.000						x			
618	Máy vi tính xách tay	Trường tiểu học Vinh khê	1	15.500	15.500						x			
619	Máy vi tính xách tay	Trường tiểu học Vinh khê	1	13.000	13.000						x			
620	Máy vi tính xách tay	Trường tiểu học Vinh khê	1	15.500	15.500						x			
621	Máy vi tính xách tay Acer model: Rack 42U (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	19.104	19.104							x		
622	Máy vi tính xách tay Acer P246-M (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	19.104	19.104							x		
623	Máy vi tính xách tay Acer P246-M (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	19.104	19.104								x	
624	Máy vi tính xách tay Acer P246-M (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	19.104	19.104							x		
625	Máy vi tính xách tay Acer P246-M (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	19.104	19.104								x	
626	Máy vi tính xách tay Acer P246-M (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	19.104	19.104								x	
627	Máy vi tính xách tay Acer P246-M (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	19.104	19.104							x		
628	Máy vi tính xách tay Acer P246-M (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	19.104	19.104							x		
629	Máy vi tính xách tay Acer P246-M (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	19.104	19.104									x
630	Máy vi tính xách tay Acer P246-M (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	19.104	19.104									
631	Máy vi tính xách tay Acer P246-M (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	19.104	19.104									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)		Mục đích sử dụng									
				Tổng cộng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên kết	Sử dụng khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
632	Máy vi tính xách tay Acer P246-M có bản quyền (PHTT Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	19.104	19.104									x	
633	Máy vi tính xách tay Sony Vaio SVFI421D	Trường tiểu học Vinh khê	1	16.500	16.500						x				
634	Máy vi tính xách tay Sony Vaio SVFI421D	Trường tiểu học Vinh khê	1	16.500	16.500						x				
635	Máy vi tính xách tay Vaio	Trường tiểu học Vinh khê	1	16.500	16.500						x				
636	Máy vi tính xách tay Vaio	Trường tiểu học Vinh khê	1	16.500	16.500						x				
637	Micro cài ve áo Toa WS-5325 M (PHTT Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	17.849	17.849			x							
638	Micro cài ve áo Toa WS-5325 M (PHTT Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	17.849	17.849			x							
639	Micro cài ve áo Toa WS-5325 M (PHTT Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	17.849	17.849			x							
640	Micro cài ve áo Toa WS-5325 M (PHTT Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	17.849	17.849			x							
641	Micro cài ve áo Toa WS-5325 M (PHTT Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	17.849	17.849									x	
642	Micro cài ve áo Toa WS-5325 M (PHTT Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	17.849	17.849				x						
643	Micro cài ve áo, Toa WS-5325 (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	17.849	17.849						x				
644	Micro chủ tọa kèm cài mic, Toa TS-771 (PHTT Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	20.684	20.684									x	
645	Micro kèm cài mic, Toa TS-772 (PHTT Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	18.342	18.342									x	
646	Micro kèm cài mic, Toa TS-772 (PHTT Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	18.342	18.342									x	
647	Micro không dây, bộ thu không dây (PHTT Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	18.096	18.096									x	

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
648	Micro không dây, bộ thu, Toa WS-5225 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	18.096	18.096				x		x			
649	Micro không dây, bộ thu, Toa WS-5225 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	18.096	18.096				x		x			
650	Micro không dây, bộ thu, Toa WS-5225 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	18.096	18.096				x		x			
651	Micro không dây, bộ thu, Toa WS-5225 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	18.096	18.096				x		x			
652	Micro không dây, bộ thu, Toa WS-5225 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	18.096	18.096				x		x			
653	Micro không dây, bộ thu, Toa WS-5225 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	18.096	18.096				x		x			
654	Micro Sony ECM-674 chuyên dùng (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	17.905	17.905						x			
655	Mô đun quản lý cài cho giáo viên-Mythware (Số GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.605	8.605									x
656	Mô đun quản lý cài cho giáo viên-Mythware (Số GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.605	8.605									x
657	Mô đun quản lý cài cho giáo viên-Mythware (Số GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.605	8.605									x
658	Mô đun quản lý cài cho giáo viên-Mythware (Số GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.605	8.605									x
659	Mô đun quản lý cài cho giáo viên-Mythware (Số GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.605	8.605									x
660	Mô đun quản lý cài cho giáo viên-Mythware (Số GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.605	8.605									x
661	Mô đun quang SFP, chuẩn 1000Base-SX (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	18.466	18.466						x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)		Mục đích sử dụng										
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên kết	Sử dụng khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
662	Mô đun quang SFP, chuẩn 1000Base-SX (Sở GD cấp)		1	18.466	18.466						x					
663	Mô đun quang SFP, chuẩn 1000Base-SX (Sở GD cấp)		1	18.466	18.466						x					
664	Mô đun quang SFP, chuẩn 1000Base-SX (Sở GD cấp)		1	18.466	18.466						x					
665	Mô đun quang SFP, chuẩn 1000Base-SX (Sở GD cấp)		1	18.466	18.466						x					
666	Mô đun quang SFP, chuẩn 1000Base-SX (Sở GD cấp)		1	18.466	18.466						x					
667	Mô đun quang SFP, chuẩn 1000Base-SX (Sở GD cấp)		1	18.466	18.466						x					
668	Mô đun quang SFP, chuẩn 1000Base-SX (Sở GD cấp)		1	18.466	18.466						x					
669	Mô đun quang SFP, chuẩn 1000Base-SX (Sở GD cấp)		1	18.466	18.466						x					
670	Mô đun quang SFP, chuẩn 1000Base-SX (Sở GD cấp)		1	18.466	18.466						x					
671	Mô đun quang SFP, chuẩn 1000Base-SX (Sở GD cấp)		1	18.466	18.466						x					
672	Mô đun quang SFP, chuẩn 1000Base-SX (Sở GD cấp)		1	18.466	18.466						x					
673	Mương thoát nước		1	91.635	91.635		9.164							x		
674	Ổ cứng màng 6TB để lưu trữ dữ liệu giám sát từ camera (Sở GD cấp)		1	88.720	88.720						x					
675	ODF Quang-J/IT model: ODF-RF24 (Sở GD cấp 2016 PHTT)-07		7	30.040	30.040									x		
676	Phần mềm chuyên dùng để xử lý hình ảnh, video-Adobe (Sở GD cấp 2016)		1	52.640	52.640									x		

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)						Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác		
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
677	Phần mềm học trực tuyến của giáo viên	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	27.100	27.100		10.840				x					
678	Phần mềm kế toán Mimosas online học Vĩnh Khê	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.950	5.950		4.760		x					x		
679	Phần mềm Misa Bumas (lập dự toán hàng năm)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	16.000	16.000		9.600				x					
680	Phần mềm quản lý lớp học - 200license (Số GD cấp PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	196.085	196.085						x			x		
681	Phần mềm quản lý lớp học ngoại ngữ	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	40.550	40.550						x					
682	Phần mềm quản lý tài sản	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	13.000	13.000						x					
683	Phần mềm tạo bài giảng điện tử Elearning	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	12.000	12.000						x					
684	Phần mềm thư viện (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000	8.000		3.200				x					
685	Robot cơ khí (PTN Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	11.740	11.740		5.870				x					
686	Robot cơ khí (PTN Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	11.740	11.740		5.870				x					
687	Robot cơ khí (PTN Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	11.740	11.740		5.870				x					
688	Robot cơ khí (PTN Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	11.740	11.740		5.870				x					
689	Robot cơ khí (PTN Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	11.740	11.740		5.870				x					
690	Robot cơ khí (PTN Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	11.740	11.740		5.870				x					
691	Robot cơ khí (PTN Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	11.740	11.740		5.870				x					
692	Robot cơ khí (PTN Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	11.740	11.740		5.870				x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
693	Robot cơ khí (PTN Sờ GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	11.740	11.740		5.870				x			
694	Robot cơ khí (PTN Sờ GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	11.740	11.740		5.870				x			
695	Robot cơ khí (PTN Sờ GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	11.740	11.740		5.870				x			
696	Robot cơ khí (PTN Sờ GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	11.740	11.740		5.870				x			
697	Robot cơ khí (PTN Sờ GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	11.740	11.740		5.870				x			
698	Robot cơ khí (PTN Sờ GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	11.740	11.740		5.870				x			
699	Robot cơ khí (PTN Sờ GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	11.740	11.740		5.870				x			
700	Robot cơ khí (PTN Sờ GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	11.740	11.740		5.870				x			
701	Robot cơ khí (PTN Sờ GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	11.740	11.740		5.870				x			
702	Robot cơ khí (PTN Sờ GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	11.740	11.740		5.870				x			
703	Sân cỏ nhân tạo (02 sân, 201m2)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	54.989	54.989		38.492				x			
704	Sân khấu ngoài trời	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	150.000	150.000		105.000				x			
705	Sân khấu phòng thu viện (Sờ GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	9.570	9.570		5.981				x			
706	Sân thi đấu (sân bóng đá mini)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	394.000	394.000		256.100				x			
707	Sân trường bê tông	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	72.809	72.809		29.124							x
708	Switch lại 2-24 cổng GE&4SFP Allied teleis AT-GS924MX Switch (Sờ GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	42.500	42.500						x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai		Mục đích sử dụng									
				Tổng cộng	Giá trị còn lại	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
709	Switch loại 1-24 cổng POE Gigabit&4SFP (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	107.824	107.824						x				
710	Switch loại 1-24 cổng POE Gigabit&4SFP (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	107.824	107.824						x				
711	Switch loại 1-24 cổng POE Gigabit&4SFP (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	107.824	107.824						x				
712	Switch loại 1-24 cổng POE Gigabit&4SFP (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	107.824	107.824						x				
713	Switch loại 1-24 cổng POE Gigabit&4SFP (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	107.824	107.824						x				
714	Switch loại 1-24 cổng POE Gigabit&4SFP (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	107.824	107.824						x				
715	Switch loại 1-24 cổng POE Gigabit&4SFP (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	107.824	107.824						x				
716	Switch loại 2-24 cổng GE&4SFP Allied telasis AT-GS924MX switch (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	42.500	42.500						x				
717	Thiết bị Wedconferencing (PHTT Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	194.382	194.382							x			
718	Thiết bị chuyển mạch trung tâm - Allied Telesis AT-610 switch (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	193.485	193.485									x	
719	Thiết bị chuyển mạch trung tâm - Allied Telesis AT-610 switch (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	193.485	193.485										x
720	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544										
721	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544										
722	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544										
723	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544										

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên ngân sách	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên liên kết	Sử dụng khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
724	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544					x				
725	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544					x				
726	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544					x				
727	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544					x				
728	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544					x				
729	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544					x				
730	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544					x				
731	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544					x				
732	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544					x				
733	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544					x				
734	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544					x				
735	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544					x				
736	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544									x
737	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544						x			
738	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544						x			
739	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544									x
740	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vinh khê	1	30.544	30.544									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)		Mức dịch sử dụng									
				Nguyên giá	Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên kết	Sử dụng khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
741	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	30.544	30.544						x				
742	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	30.544	30.544						x				
743	Thiết bị Wireless Access Point for Corporation (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	30.544	30.544						x				
744	Thiết bị WLAN Controller (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	215.055	215.055						x				
745	Ti vi cường lực 60 inch	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	21.110	21.110						x				
746	Ti vi cường lực 60 inch	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	21.110	21.110						x				
747	Ti vi cường lực 60 inch	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	21.110	21.110						x				
748	Ti vi cường lực 60 inch	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	21.110	21.110						x				
749	Ti vi cường lực 60 inch	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	21.111	21.110						x				
750	Ti vi cường lực 60 inch	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	21.110	21.110						x				
751	Ti vi cường lực 60 inch	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	21.111	21.111						x				
752	Ti vi LG 70inch	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	23.100	23.100		13.860				x				
753	Ti vi laptop học (CMHS tăng)	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	25.000	25.000						x				
754	Ti vi laptop học (CMHS tăng)	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	25.000	25.000						x				
755	Ti vi laptop học (CMHS tăng)	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	25.000	25.000						x				
756	Ti vi laptop học (CMHS tăng)	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	25.000	25.000						x				
757	Ti vi laptop học (CMHS tăng)	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	25.000	25.000						x				

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
758	Ti vi lớp học (CMHS tầng)	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	25.000	25.000						x			
759	Ti vi Panasonic	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	25.300	25.300						x			
760	Trống báo giờ	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	13.800	13.800		8.625				x			
761	Trung tâm báo cháy Hochiki model: HCV-8 (Số GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	120.766	120.766		15.096							x
762	Tủ cơm Inox bán trú	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	38.000	38.000						x			
763	Tủ đồ dùng bán trú	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	6.380	6.380						x			
764	Tủ đồ dùng bán trú	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	6.380	6.380						x			
765	Tủ đồ dùng bán trú	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	8.500	8.500		6.375				x			
766	Tủ đồ dùng bán trú	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	6.380	6.380						x			
767	Tủ đồ dùng bán trú	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	8.500	8.500		6.375				x			
768	Tủ đồ dùng bán trú	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	6.380	6.380						x			
769	Tủ đồ dùng bán trú	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	8.500	8.500		6.375				x			
770	Tủ đồ dùng bán trú	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	8.500	8.500		6.375				x			
771	Tủ đồ dùng bán trú	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	8.500	8.500		6.375				x			
772	Tủ đồ dùng bán trú	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	8.500	8.500		6.375				x			
773	Tủ đồ dùng bán trú	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	8.500	8.500		6.375				x			
774	Tủ đồ dùng bán trú	Trường tiểu học Vĩnh khê	1	6.380	6.380						x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
775	Tủ đồ dùng bán trú	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.500	8.500		6.375				x			
776	Tủ đồ dùng bán trú	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	6.380	6.380						x			
777	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát model: TU09K3 (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	9.222	9.222		1.153				x			x
778	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát model: TU09K3 (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	9.222	9.222		1.153				x			x
779	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát model: TU09K3 (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	9.222	9.222		1.153				x			x
780	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát model: TU09K3 (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	9.222	9.222		1.153				x			x
781	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát model: TU09K3 (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	9.222	9.222		1.153				x			x
782	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát model: TU09K3 (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	9.222	9.222		1.153				x			x
783	Tủ đựng thiết bị Hòa Phát, TU09K2SA (Sở GD cấp PHTM)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	6.140	6.140		768							x
784	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000		8.000	7.000		x					
785	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000		8.000	7.000		x					
786	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000		8.000	7.000		x					
787	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000		8.000	7.000		x					
788	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000		8.000	7.000		x					
789	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000		8.000	7.000		x					
790	Tủ gỗ ép 5 buồng đựng đồ dùng	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000		8.000	7.000		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
791	Tủ kính	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.400	8.400						x			
792	Tủ kính	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	8.000	8.000						x			
793	Tủ rack 27U (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	20.931	20.931						x			
794	Tủ sạc điện di động Việt Sin LP-1336IT (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	54.825	54.825		6.853				x			x
795	Tủ sạc điện di động Việt Sin LP-1336IT (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	54.825	54.825		6.853				x			x
796	Tủ sạc điện di động Việt Sin LP-1336IT (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	54.825	54.825		6.853				x			x
797	Tủ sạc điện di động Việt Sin LP-1336IT (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	54.825	54.825		6.853				x			x
798	Tủ sạc điện di động Việt Sin LP-1336IT (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	54.825	54.825		6.853				x			x
799	Tủ sạc điện di động Việt Sin LP-1336IT (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	54.825	54.825		6.853				x			x
800	Tủ sạc điện di động Việt Sin LP-1336IT (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	54.825	54.825		6.853				x			x
801	Tủ sạc điện di động Việt Sin LP-1336IT (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	54.825	54.825		6.853				x			x
802	Tủ sạc điện di động Việt Sin LP-1336IT (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	54.825	54.825		6.853				x			x
803	Tủ sạc điện di động Việt Sin LP-1336IT (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	54.825	54.825		6.853				x			x
804	Tủ sạc điện di động Việt Sin LP-1336IT (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	54.825	54.825		6.853				x			x
805	Tủ sạc điện di động Việt Sin LP-1336IT (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	54.825	54.825		6.853				x			x
806	Tủ sạc máy tính bảng (PTN Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	18.334	18.334		9.167		x					
807	Tủ sạc máy tính bảng và bảo quản thiết bị (PGD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	6.000	6.000						x			

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngàn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14	15
808	Tủ tài liệu gỗ	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	14.300	14.300							x			
809	Tủ tài liệu gỗ	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	19.800	19.800							x			
810	Tủ tài liệu gỗ	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	6.050	6.050							x			
811	Tủ tài liệu sắt	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	5.000	5.000			3.750				x			
812	Tường rào	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	91.219	91.219										x
813	Vật tư khác PHTT (Sở GD cấp 2016 PHTT)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	19.452	19.452			2.431		x					
814	Vật tư thi công lắp đặt phòng trải nghiệm (Sở GD cấp)	Trường tiểu học Vĩnh Khê	1	40.718	40.718			20.359				x			

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)


Nguyễn Thị Hằng Bưởi

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)


Phạm Thị Nguyệt



Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Vĩnh Khê

Mã đơn vị: 1058389

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2022

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác	754.490		8.112												
1	Bảng tương tác	35.500														
2	Bảng tương tác CP8088	35.500														
3	Bảng tương tác IQ Board	43.876														
4	Bảng tương tác thông minh 80 Inch IQ BoardPS80 (PGD cấp 2012)	30.000														
5	Bộ bàn ghế A065	19.800														
6	Bộ bàn ghế đọc	5.580														
7	Bộ phụ kiện thi công lắp đặt PHTM (Sở GD cấp)	8.448		2.112												
8	Bục giảng điện tử DTS1300	24.000		3.000												
9	Bục giảng điện tử DTS1300	24.000		3.000												
10	Đài Caset	11.500														
11	Máy ảnh	7.472														

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý		Giá trị theo sổ sách kế toán		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Số tiền thu được từ xử lý tài sản		Chi phí xử lý	Ghi chú
			(Nghìn đồng)		Xử lý trong hộp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Tổng cộng	Đã nộp tại khoản tạm giữ	Chưa nộp tại khoản tạm giữ						
			Nguyên giá	Nguồn khác							Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bản	Thanh lý		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
			</													

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền					Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú	
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại		Xử lý khác					
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
31	Máy vi tính để bàn Đồng Nam Á E570 (Phòng GD cấp)	7.920														
32	Máy vi tính để bàn Đồng Nam Á E570 (Phòng GD cấp)	7.920														
33	Máy vi tính để bàn Đồng Nam Á E570 (Phòng GD cấp)	7.920														
34	Máy vi tính Đồng Nam Á E570	8.000														
35	Máy vi tính xách tay	13.000														
36	Máy vi tính xách tay	15.500														
37	Máy vi tính xách tay	13.000														
38	Máy vi tính xách tay	15.500														
39	Máy vi tính xách tay Sony Vaio SVF1421D	16.500														
40	Máy vi tính xách tay Sony Vaio SVF1421D	16.500														
41	Ti vi Panasonic	25.300														
42	Tủ đồ dùng bán trú	6.380														
43	Tủ đồ dùng bán trú	6.380														
44	Tủ đồ dùng bán trú	6.380														
45	Tủ đồ dùng bán trú	6.380														
46	Tủ đồ dùng bán trú	6.380														
47	Tủ đồ dùng bán trú	6.380														
48	Tủ kính	8.000														
49	Tủ tài liệu gỗ	6.050														

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Nguyễn Hồng Bưởi

Ngày ... 21 tháng ... 12 năm ... 2022

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
VINH KHÉ
Phạm Thị Nguyệt

TRƯỜNG TIỂU HỌC VINH KHÉ

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Vĩnh Khê

Mã đơn vị: 1058389

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2022

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/MUA SẴM			TIẾP NHẬN			THUÊ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trường Tiểu học Vĩnh Khê - Mã QHNS: 1058389	290		3.349.350	9		68.800			
	1 - Đất khuôn viên									
	2 - Nhà									
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	290		3.349.350	9		68.800			
	Tổng cộng	290		3.349.350	9		68.800			

Người lập báo cáo

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Hương Bưởi

Đông Triều, ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Phạm Thị Nguyệt

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Vĩnh Khê

Mã đơn vị: 1058389

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Năm 2022

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trường Tiểu học Vĩnh Khê - Mã QHNS: 1058389									
	1 - Đất khuôn viên	1	10.008		10.008					
	2 - Nhà	15	4.873		4.022					851
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	981			85	660			6	230
	Tổng cộng	997								

Đông Triều, ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
VĨNH KHÊ

Phạm Thị Nguyệt